

Số: 01/QĐ-THĐM

Đông Mai, ngày 02 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận kết quả thi đua học kì I năm học 2024-2025**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG MAI**

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; Căn cứ vào thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Quảng Yên;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ THĐM ngày 28/8/2024 Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trong trường Tiểu học Đông Mai năm học 2024-2025.

Căn cứ kế hoạch số 242/KH-THĐM ngày 28 tháng 8 năm 2024 của trường Tiểu học Đông Mai nhiệm vụ năm học 2024-2025 và tình hình thực tiễn của trường;

Căn cứ Kế hoạch thi đua năm học và kết quả công tác của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường học kì 1 năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả thi đua học kì I năm học 2024-2025 của 39 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 24 lớp trường TH Đông Mai (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các ông, bà có tên tại Điều 1, các tập thể và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

***Nơi nhận:***

- CB, GV, NV (để th/h);
- Lưu: VT, CD./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Quảng Trang**

**KẾT QUẢ THI ĐUA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-THĐM ngày 02/01/2025 của Hiệu trưởng trường  
TH Đông Mai)

**1. Đánh giá, xếp loại CBGVNV:**

| TT | Họ và tên              | Chức danh       | Điểm<br>thi đua | Hội đồng đánh giá<br>(CB/Đ/K/T) |
|----|------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Quảng Trang | Hiệu trưởng     |                 | Tốt                             |
| 2  | Vũ Thị Bích Nguyệt     | Phó HT          |                 | Tốt                             |
| 3  | Phạm Thị Thảo          | TTCM dạy lớp 1C | 48              | Tốt                             |
| 4  | Trần Thị Yên           | TPCM dạy lớp 1D | 48              | Tốt                             |
| 5  | Bùi Thị Hoa Mai        | GVCN lớp 1B     | 39              | Khá                             |
| 6  | Lê Thị Bích Hương      | GVCN lớp 1A     | 39              | Khá                             |
| 7  | Trương Thị Huệ         | GVCN lớp 1E     | 39              | Khá                             |
| 8  | Nguyễn Thị Nga         | GV Thể dục      | 44              | Tốt                             |
| 9  | Phạm Thị Hiến          | GV Mỹ thuật     | 48,5            | Tốt                             |
| 10 | Nguyễn Thị Tuyết Mai   | GV-TPT          | 43              | Tốt                             |
| 11 | Nguyễn Thị Hoa         | GV Âm nhạc      | 39,5            | Khá                             |
| 12 | Lê Chánh Tín           | GV Thể dục      | 45              | Tốt                             |
| 13 | Vũ Thị Bình An         | TTCM dạy lớp 3A | 40,0            | Tốt                             |
| 14 | Vũ Thị Thanh Thủy      | TPCM dạy lớp 2B | 44,0            | Tốt                             |
| 15 | Trần Thị Linh          | GVCN lớp 2A     | 43,0            | Tốt                             |
| 16 | Phạm Thị Phượng        | GVCN lớp 2C     | 38,0            | Khá                             |
| 17 | Đặng Thị Kim Thanh     | GVCN lớp 2D     | 41,0            | Tốt                             |
| 18 | Phạm Thị Hiền          | GVCN lớp 2E     | 36,5            | Khá                             |
| 19 | Trần Thị Thế           | GVCN lớp 3A     | 39,0            | Khá                             |
| 20 | Hoàng Anh Chi          | GVCN lớp 3C     | 42,5            | Tốt                             |
| 21 | Trần Thị Hương         | GVCN lớp 3D     | 42,5            | Tốt                             |
| 22 | Phạm Thị Hiếu          | GV buổi 2       | 38,0            | Khá                             |
| 23 | Nguyễn Thị Hà          | GV buổi 2       | 37,5            | Khá                             |
| 24 | Đồng Văn Hưng          | TTCM dạy lớp 5C | 39              | Khá                             |
| 25 | Nguyễn Thị Thu Hương   | TPCM dạy lớp 4E | 52              | Tốt                             |
| 26 | Nguyễn Thị Hương       | GVCN lớp 5A     | 52              | Tốt                             |
| 27 | Nguyễn Thị Hiền        | GVCN lớp 5B     | 45              | Tốt                             |
| 28 | Phạm Thị Thu Thủy      | GVCN lớp 5D     | 42              | Tốt                             |
| 29 | Lê Thị Hiền            | GVCN lớp 5E     | 39              | Khá                             |

|    |                    |                |    |     |
|----|--------------------|----------------|----|-----|
| 30 | Nguyễn Thị Hằng    | GVCN lớp 4A    | 39 | Khá |
| 31 | Hoàng Thị Thắm     | GVCN lớp 4B    | 39 | Khá |
| 32 | Bùi Thị Hải Yến    | GVCN lớp 4C    | 40 | Tốt |
| 33 | Đỗ Thị Thêm        | GVCN lớp 4D    | 39 | Khá |
| 34 | Hà Thị Anh         | GV tiếng Anh 3 | 39 | Khá |
| 35 | Trần Thị Thanh Vân | GV tiếng Anh 4 | 39 | Khá |
| 36 | Bùi Thị Bích Dung  | GV tiếng Anh 5 | 35 | Khá |
| 37 | Phan Thị Thắm      | TTVP- Kế toán  |    | Khá |
| 38 | Vũ Thị San         | Y tế           |    | Khá |
| 39 | Nguyễn Thị Thuần   | TV-TB          |    | Khá |

| Tổng<br>hợp | Tốt | TL (%) | Khá | TL (%) | Đạt | TL (%) | Ghi chú |
|-------------|-----|--------|-----|--------|-----|--------|---------|
|             | 19  | 48,7   | 20  | 51,3   | 0   | 0      |         |

## 2. Đánh giá, xếp loại tập thể;

\* **Tập thể lớp:** Tốt 14 lớp: 1C, 2A, 2B, 2D, 3A, 3C, 3D, 4B; 4C; 4E; 5A; 5B; 5C; 5E  
Khá 10 lớp: 1D,1E, 1A,1B, 2C, 2E, 3B, 4A; 4D; 5D

### *Nơi nhận:*

- CD trường (để p/h);
- Các TTCM, TTVP ( để t/h);
- CB, GV, NV ( để t/h)
- Lưu: VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Quảng Trang**